TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2025/QĐST-DS	*Trà Cú, ngày 03 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 214/2024/TLST-DS, ngày 30 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị T, sinh năm 1958. Địa chỉ: ấp G, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Nay là: ấp G, xã T, tỉnh Vĩnh Long. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Đ thuộc ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang (nay là ấp H, xã Đ, tỉnh An Giang).

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Phạm Thị T là bà Phạm Thị B, sinh năm 1956. Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Chổ ở hiện nay: ấp G, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Nay là: ấp G, xã T, tỉnh Vĩnh Long (theo hợp đồng ủy quyền ngày 08/4/2024)

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Nay là: ấp K, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Hoàng N và bà Phạm Thị B (là đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Phạm Thị T) thống nhất thỏa thuận là bà N còn nợ tiền hụi (các dây hụi ghi nhận theo bản án số 37/2020/HS-ST ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh

Long) và đồng ý trả cho bà Phạm Thị T số tiền là 125.720.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (tất cả các khoản tiền) theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về thời gian địa điểm giao trả: Các bên đương sự thống nhất giao cho cơ quan Thi hành án dân sự tổ chức thi hành.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Phạm Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.571.500 đồng, nhưng bà T là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên được miễn toàn bộ tiền án phí nêu trên.

+ Bà Nguyễn Hoàng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.571.500 đồng và nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND khu vực 13 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 13 – Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hoàng Phúc